ỦY BAN NHÂN DÂN **THỊ TRẤN ĐÌNH CẢ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/BC-UBND	*Đình Cả, ngày 12 tháng 03 năm 2024*

BÁO CÁO
Kết quả công tác cải cách hành chính quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ nội dung theo Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2024, UBND thị trấn Đình Cả đã xây dựng và ban hành kế hoạch số hoạch số 06/KH-UBND ngày 10/01/2024 về cải cách hành chính với một số nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số; cải cách thủ tục hành chính (TTHC), nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; cải cách tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công, nâng cao năng lực điều hành, quản lý... góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của thị trấn, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

UBND thị trấn cũng đã kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện về công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn thị trấn Đình Cả thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành của thị trấn.

Tính tới thời điểm báo cáo, đã thực hiện được 3/11 nhiệm vụ đạt 27,2% kế hoạch đề ra từ đầu năm.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, UBND thị trấn đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác CCHC cụ thể như:

- Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về việc Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thị trấn Đình Cả năm 2024.

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2024 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024.

- Kế hoạch 20/KH-UBND ngày 19/01/2024 về công tác tư pháp năm 2024.

- Kế hoạch số 33/QĐ-UBND ngày 31/01/2024 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024.

- Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 31/01/2024 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 31/01/2022 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2024;

Các văn bản đã ban hành được triển khai đến toàn bộ các ban ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn và các tổ dân phố thực hiện kịp thời.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND thị trấn đã xây dựng kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 15/01/2022 tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2022. Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp như: trên Trang thông tin điện tử của thị trấn, trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn, qua tờ rơi, tờ gấp được cấp trên phân bổ cho địa phương …

4. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Thực hiện tự kiểm tra, giám sát thường xuyên qua hệ thống Camera đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn. Thực hiện tự kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan. Qua đó, làm căn cứ để đánh giá, phân loại cán bộ, công chức cuối năm theo quy định.

5. Các mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính

Trong kỳ báo cáo, Ủy ban nhân dân thị trấn chưa có sáng kiến nào, giải pháp mới nào trong cải cách hành chính được công nhận.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

1.1 Xây dựng và ban hành các loại văn bản quy phạm pháp luật

Thực hiện các quy định của pháp luật về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND thị trấn Đình Cả đã xây dựng và ban hành kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2024 về công tác tư pháp và, đồng thời chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Trong kỳ báo cáo, thị trấn không ban hành văn bản QPPL nào.

1.2. Rà soát văn bản QPPL

Ủy ban nhân dân thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 31/01/2024 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2024, giao cho công chức Tư pháp chủ trì phối hợp với các ngành, bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện theo quy định.

1.3. Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản QPPL

Ủy ban nhân dân thị trấn đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên. Trong kỳ báo cáo, thị trấn không ban hành các văn bản QPPL mà chỉ ban hành các văn bản hành chính thông thường theo chỉ đạo của cấp trên và thực hiện các nhiệm vụ của địa phương.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Công tác kiểm soát TTHC

a. Về công khai thủ tục hành chính: Các TTHC được công khai đúng quy trình từ khâu tiếp nhận, giải quyết đến khi trả kết quả TTHC, các loại phí,lệ phí của từng TTHC cũng được công khai theo đúng quy định. Việc công khai TTHC

cũng được thực hiện đồng thời cả trên bản giấy niêm yết tại bộ phận một cửa và công khai bản điện tử trên Trang thông tin điện tử của thị trấn. Ngoài ra bộ phận Một cửa thị trấn cũng đã xây dựng và công khai video mẫu, bộ hồ sơ mẫu TTHC nhằm tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, nghiên cứu, khai thác trong quá trình giải quyết TTHC.

b. Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC: UBND thị trấn đã ban hành Quyết định số 33/KH-UBND ngày 31/01/2024 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 và triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức chuyên môn rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC theo quy định. Trong kỳ báo cáo, chưa có đề xuất, kiến nghị gì về thực hiện đơn giản hóa TTHC.

2.2. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a. Về bố trí cơ sở, vật chất trang thiết bị của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: Cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND thị trấn đảm bảo diện tích, được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho công tác chuyên môn và phục vụ người dân như: máy tính, máy Scan, mạng internet kết nối với hệ thống máy tính; bàn, ghế cho công dân ngồi chờ giao dịch. Hệ thống camera giám sát kết tại Bộ phận một cửa và nối trực tiếp với cấp trên và hệ thống camera giám sát trong nội bộ cơ quan đơn vị phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát quá trình thực thi công vụ và đảm bảo an ninh của cơ quan.

b. Việc bố trí nhân sự tại Bộ phận TN và TKQ: Việc bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả được thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND thị trấn làm Trưởng bộ phận và đảm bảo đủ các chức danh chuyên môn trực theo quy định. Bộ phận TN và TKQ thị trấn thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự. Đội ngũ cán bộ, công chức trực tại Bộ phận TN &TKQ đều có trình độ, năng lực; luôn chấp hành tốt đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của cấp trên về nhiệm vụ được giao, luôn giữ thái độ đúng mực với nhân dân.

c. Việc bố trí công an, quân sự thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa: Hiện nay, 100% TTHC ngành dọc được phê duyệt theo quyết định 1291/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đều được đưa ra thực hiện tại Bộ phận Một cửa thị trấn; thực hiện bố trí đủ điều kiện để đưa các TTHC của công an, quân sự trực tại Bộ phận một cửa theo đúng quy định. Các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho nhiệm vụ giải quyết TTHC được đảm bảo. Các TTHC của lĩnh vực Công an, quân sự được thực hiện niêm yết công khai theo đúng quy định.

đ. Kết quả giải quyết hồ sơ (tính từ ngày 13/12/2023 đến 11/03/2024, số liệu được tổng hợp trên phần mềm một cửa)

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: hồ sơ, trong đó: 1.492 hồ sơ, trong đó:

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 1.482 hồ sơ.

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích: 03 hồ sơ.

+ Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 07 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết: hồ sơ, trong đó: 1.481 hồ sơ.

+ Trước hạn: 1.442 hồ sơ.

+ Đúng hạn: 39 hồ sơ.

+ Quá hạn: 0 hồ sơ.

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 11 hồ sơ.

e,Việc hướng dẫn tổ chức, công dân thực hiện TTHC: UBND thị trấn đã chỉ đạo Bộ phận Một cửa tích cực hỗ trợ tạo tài khoản dịch vụ công trực tuyến cho công dân; hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện các TTHC qua dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

UBND thị trấn đã chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và đơn vị Phần mềm thông tin một cửa điện tử thường xuyên cập nhật, công khai kết quả giải quyết TTHC trên Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định. Tuy nhiên, hệ thống phần mềm và cổng dịch vụ công vẫn thường xuyên bị lỗi đường truyền và hệ thống bị treo gây khó khăn và mất thời gian trong việc nộp hồ sơ trực tuyến của công dân.

f. Kết quả thực hiên tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

UBND thị trấn đã chỉ đạo thực hiện đúng quy định việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính trên địa bàn thị trấn. Bộ phận Một cửa đã bố trí hòm thư góp ý, hòm phiếu khảo sát ý kiến để người dân tham gia góp ý; đồng thời niêm yết công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính tại Bộ phận Một cửa. Tuy nhiên, qua theo dõi, tổng hợp, trong kỳ báo cáo, UBND thị trấn chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về các quy định hành chính.

g. Việc thực hiện liên thông trong cấp giấy khai sinh, sổ hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; liên thông trong lĩnh vực đất đai: Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ giải quyết TTHC đã thực hiện quy trình liên thông từ khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ đến trả kết quả cho tổ chức, công dân được thực hiện đầy đủ các mẫu phiếu theo quy định như: Phiếu hẹn trả kết quả, Phiếu bàn giao hồ sơ, phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; phiếu hướng dẫn công dân hoàn thiện hồ sơ.

2.3. Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a. Việc thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC: Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên về công tác số hóa TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ bắt đầu thực hiện số hóa từ ngày 01/7/2022. UBND thị trấn đã chỉ đạo cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2024.

Trong kỳ báo cáo, UBND thị trấn đã chỉ đạo các công chức chuyên môn thực hiện số hóa được 1.154/1.221 hồ sơ đạt 92%, số hồ sơ mới tiếp nhận và đang chờ số hóa là 67 hồ sơ.

2.4. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Ngày 01/03/2024, UBND thị trấn đã ban hành kế hoạch số 56/KH-UBND về truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử năm 2024. Theo đó Kế hoạch tập trung truyền thông một số nội dung chủ yếu như: Truyền thông công tác kiểm soát TTHC trong các cơ quan hành chính nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn; hỗ trợ thực thi các kiến nghị về đơn giản hóa TTHC; hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của thị trấn; hỗ trợ công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về công tác giải quyết TTHC, quy định hành chính. Qua đó đã tạo sự lan tỏa và đồng thuận trong xã hội, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp về vai trò, ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải cách, kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Đình Cả.

Trong quý I/2024, thị trấn Đình Cả đã chỉ đạo triển khai các hoạt động về công tác kiểm soát TTHC lồng ghép trong các hội nghị triển khai thực hiện nhiệm vụ, trên Trang thông tin điện tử thì trấn. Bên cạnh đó, khi người dân đến giao dịch tại Bộ phận một cửa, ngoài việc hướng dẫn người dân thực hiện các TTHC thì cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa đã chủ động thông tin, tuyên truyền đến người dân biết về chủ trương, chính sách, các quy định của nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính ở địa phương, qua đó góp phần nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận của mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thị trấn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ của công chức chuyên môn theo quy định; thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả số biên chế được giao. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức chuyên môn của thị trấn đều được phân công theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. 100% cán bộ, công chức đều có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, có chuyên môn phù hợp với chức danh công chức đang đảm nhiệm. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

Công tác quản lý người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Thái Nguyên. Công tác chuẩn bị nhân sự các chức danh người hoạt động không chuyên trách được quan tâm thực hiện rà soát và lựa chọn theo tiêu chuẩn quy định.

4. Cải cách chế độ công vụ

Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại thị trấn đến thời điểm báo cáo là 19, trong đó: cán bộ là 11 người, công chức là 08 người. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thường xuyên cử đội ngũ cán bộ, công chức tham gia các lớp học, lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, bản lĩnh chính trị nhằm đáp ứng hơn nữa trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Ngoài

ra, một số bộ phận cán bộ, công chức cũng tự giác bố trí sắp xếp thời gian, công việc để tham gia một số lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

5. Cải cách tài chính công

- Thị trấn chưa thực hiện tự chủ về kinh phí còn do ngân sách nhà nước cấp; UBND phối hợp với Công đoàn cùng cấp thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCC và người lao động. Thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước quy định

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 130/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. UBND thị trấn đã đổi mới công tác quản lý tài chính và ngân sách, sử dụng nguồn ngân sách trong phạm vi dự toán được phê duyệt. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan đảm bảo theo đúng hướng dẫn và đã được thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm.

- Thực hiện công khai ngân sách cấp xã đầy đủ nội dung và hình thức theo quy định đạt tỷ lệ 100% (hình thức công khai trên trang thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở UBND).

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo đúng quy định của Luật quản lý tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Kết quả tham mưu, xây dựng văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Công tác xây dựng các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách, quy chế, quy định về phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền số được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện. Ngày 07/02/2024, ban hành quyết định số 36/QĐ-UBND Kiện toàn Tổ công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị trấn Đình Cả.

Ngày 15/01/2024, UBND thị trấn ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2024.

** Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số:*

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số được được triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn địa phương và được thực hiện lồng ghép trong các hoạt động chuyên môn của cơ quan, đơn vị; các hoạt động chính trị của địa phương, các hoạt động tuyên truyền đa dạng như: Tuyên truyền trên trang thông tin điện tử, tuyên truyền lồng ghép trong các hội nghị triển khai nhiệm vụ năm, trên các trang mạng xã hội.

** Công tác bồi dưỡng, tập huấn, quán triệt về chuyển đổi số*

UBND thị trấn thường xuyên cử cán bộ, công chức cơ quan tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì mô hình tổ

công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số trên địa bàn thị trấn Đình Cả.

6.2. Hoạt động của Chính quyền điện tử, chính quyền số

Trang thông tin điện tử thị trấn hoạt động ổn định và có hiệu quả, cung cấp thông tin hoạt động hành chính của địa phương, văn bản hành chính để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tra cứu thông tin, thủ tục, các dịch vụ công trực tuyến, thông tin về hoạt động của đơn vị, về các quy định pháp luật mới ban hành, thông tin tuyên truyền kịp thời các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thị trấn.

6.3.Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

- 100% cán bộ, công chức được đầu tư và sử dụng máy tính có kết nối mạng, đảm bảo xử lý, trao đổi công việc trên môi trường mạng.

- Tăng cường tuyên truyền sử dụng các thiết bị di động thông minh trong gửi, nhận các văn bản, thông tin trên môi trường mạng, sử dụng ứng dụng thông minh (*như ứng dụng C-Tháinguyên; VssID; PC Covid…).*

- Duy trì ổn định hoạt động của hệ thống mạng chuyên dùng và phòng họp trực tuyến từ tỉnh đến huyện.

- Hiện nay, 05/05 tổ dân phố đều được cung cấp dịch vụ internet băng rộng di động (3G,4G).

6.4. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trong kỳ báo cáo, thị trấn có 100% hồ sơ giải quyết TTHC trả đúng và trước hạn; thị trấn có 66/182 TTHC cung cấp dịch vụ công toàn trình, còn lại là TTHC cung cấp dịch vụ công một phần; toàn thị trấn có 1.482/1.492 hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến, đạt tỷ lệ 99,3%. Có 03 hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 90,68%.

6.5. Tạo lập hồ sơ công việc điện tử

Ngày 04/01/2024, UBND thị trấn đã ban hành Quyết định ban hành danh mục hồ sơ của thị trấn năm 2024, theo đó các cán bộ, công chức đã thực hiện việc tạo lập hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

6.6. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số được trang bị tại địa phương

Hiện nay, toàn thị trấn có 19 máy tính (số liệu không tính các tổ chức hội đặc thù) sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng do VNPT Thái Nguyên triển khai, đường truyền giao ban trực tuyến do huyện đầu tư; 100% máy tính được kết nối internet để giải quyết công việc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác CCHC đã được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai đồng bộ. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nội dung trong kế hoạch CCHC được đảm bảo thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, kiểm soát.

- Việc triển khai tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC qua dịch vụ công trực tuyến đạt hiệu quả cao. Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt trên 90%, là một kết quả tốt so với cùng kỳ (năm 2023, tỷ lệ thanh toán trực tuyến là 0%).

- Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thị trấn dần được nâng lên, có sự chuyển biến tích cực theo hướng phục vụ tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp;

- Công khai, minh bạch về tài chính được nâng lên, UBND thị trấn đã chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động, sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp với năng lực; ý thức tiết kiệm được nâng lên rõ rệt.

2. Hạn chế tồn tại

- Một số chương trình, phần mềm chuyên ngành còn chạy chưa ổn định. Các chương trình chưa đồng bộ thông suốt, gây khó khăn trong thực hiện các giao dịch trực tuyến.

- Sự tham gia của doanh nghiệp, người dân trong phát triển công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số chưa nhiều. Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh còn thấp. Người dân vẫn còn thụ động trong việc nộp hồ sơ trực tuyến, còn trông chờ vào cán bộ.

- Việc thanh toán trực tuyến vẫn còn gặp khó khăn do hệ thống ngân hàng còn chưa thông suốt, các ứng dụng của ngân hàng chưa được người dân sử dụng phổ biến cũng là khó khăn cho công tác thanh toán.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai và thực hiện có hiệu quả các nội dung kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương trong thực hiện cải cách hành chính.

2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC, chuyển đổi số cho cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trên địa bàn thị trấn.

3. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với cá nhân, tổ chức theo hướng hiện đại, hiệu quả, thuận lợi, minh bạch.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động CCHC của cơ quan nhà nước trong việc giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức và công dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện CCHC quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2024 của UBND thị trấn Đình Cả./.

Nơi nhận:
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy - HĐND thị trấn;
- Chủ tịch, các PCT UBND thị trấn;
- UB MTTQ và các tổ chức thành viên;
- Cán bộ, công chức thị trấn;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D THỊ TRẤN ĐÌNH CẢ H.VÕ NHAI T.THÁI NGUYÊN

Trịnh Thanh Phương

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 12/03/2024 của UBND thị trấn Đình Cả)

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	**Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC**			
1.1.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC năm (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	30%	
Trong đó	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	10	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	3	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tỷ lệ phòng chuyên môn, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND cấp huyện đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
1.2.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra (tính lũy kế từ đầu năm)	%		
Trong đó	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND huyện, UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2.	**Cải cách thể chế**			
2.1.	Số VBQPPL do HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện	-	-	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Tỷ lệ xử lý văn bản sau kiểm tra, rà soát	%	0	
Trong đó	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	**Cải cách thủ tục hành chính**			
3.1.	Thống kê TTHC		148	
3.1.1.	Số TTHC công bố mới thuộc thẩm quyền	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	166	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện	Thủ tục		
	Số TTHC cấp xã	Thủ tục	166	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công (DVC)			
3.2.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%		
Trong	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
đó	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	0	
3.2.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%		
Trong đó	Tổng số TTHC đủ điều kiện	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến	Thủ tục	166	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần đã tích hợp, công khai	Thủ tục	166	
3.2.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến	%	99,3	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	1.492	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	1.482	
3.2.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
Trong đó	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Thủ tục	33	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	Thủ tục	33	
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.3.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	2	
3.3.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	44	
3.3.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.4.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.5.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.4.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
Trong đó	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	1.481	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	39	
4.	**Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**			
4.1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
4.1.5.	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện đã cắt giảm so với năm 2015	%		
Trong đó	Tổng số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện	Đơn vị		
	Số đơn vị sự nghiệp tại thời điểm báo cáo	Đơn vị		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người		
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người		
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5.	**Cải cách chế độ công vụ**			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
5.3.	Số lượng lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển.	Người	0	
5.4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).	Người	0	

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
Trong đó	Số lãnh đạo UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các ĐVSN bị kỷ luật.	Người	0	
6.	**Cải cách tài chính công**			
6.1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	0	
Trong đó	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
6.2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*		0	
6.2.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị		
6.2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
6.2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị		
Trong đó	*Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên*	*Đơn vị*		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	*Đơn vị*		
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	*Đơn vị*		
6.2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị		
6.2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần *(lũy kế đến thời điểm báo cáo)*	Đơn vị		
7.	**Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số**			
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
7.5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.5.1.	Tỷ lệ thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp huyện đến cấp xã	%	100	
7.5.2.	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn dưới dạng điện tử	Văn bản	266	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0,2	
7.6.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.6.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.6.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	